

Số: 52/CV-LLM69-3

Hải Dương, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCKNN VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

Mã chứng khoán : L63

Trụ sở chính : Số 515 Đường Điện Biên Phủ - Phường Bình Hàn – TP Hải
Dương – Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0220.3852584 Fax: 02203.853958

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Xuân Trường – Kế toán trưởng Công ty

Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung của thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 69-3 trân trọng công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Lilama 69-3.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: www.lilama69-3.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đỗ Xuân Trường



LILAMA69-3.,JSC

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**



HẢI DƯƠNG, THÁNG 4/2021

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hậu Giang,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Mỹ, Brunei, Úc, Đức, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Vật tư, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Hành chính.

+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (đạt khoảng 60% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (đạt khoảng 20% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (đạt khoảng 20% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Tình trạng nợ đọng, việc thanh toán chậm của một số công trình là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về nhân sự:** Tuyển dụng lao động ngày một khó khăn, lao động có chuyên môn hạn chế, lao động mới kinh nghiệm, trình độ tay nghề chưa cao, năng suất lao động chưa đạt như kỳ vọng.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, các chính sách của nhà nước,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

Năm 2020 đại dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã tác động rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội nói chung và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Hoạt động SXKD của Công ty cũng gặp thêm nhiều khó khăn, việc làm hạn chế, song với sự quyết tâm, đồng lòng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD, cùng với sự thống nhất từ các phòng ban, đơn vị và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV nên tình hình SXKD của công ty được giữ vững. Công ty đã đảm bảo việc làm ổn định cho khoảng 1200 CBCNV. Các chế độ chính sách, tiền lương đối với người lao động đầy đủ. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư, góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Cụ thể một số chỉ tiêu chính về SXKD 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	680	682	100,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,26	0,26	100
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18	25,9	143,9
5	Lao động bình quân	Người	1.200	1.136	94,7
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15,0	3,86	25,7
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 26/3/2021:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	1.324.698	293.000
2	Cao Việt Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	993.524	615.012
3	Đỗ Xuân Trường	1981	TVHĐQT , Kế toán trưởng	Phòng 1907, tòa nhà N01-T4 khu Ngoại giao Đoàn, phố Đỗ Nhuận, P.Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	662.348	98.577
4	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương		248.896
5	Phạm Văn Tâm	1973	TVHĐQT	Số nhà 10E Đặng Dung, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		100.308
6	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương		23.355
7	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 75 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương		10.200
8	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài, Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		59.004

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: có 02 Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Vũ Văn Cương	1960	TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc	Số nhà A602 - tập thể 124 Minh Khai - Hai Bà Trung, Hà Nội	17.399	Nghỉ hưu từ tháng 5/2020
2	Đào Việt Khuây	1960	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 40/286 Điện Biên Phủ, Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	34.861	Nghỉ hưu từ tháng 6/2020

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2020 là 1.136 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hàng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Công ty tuyển dụng lao động thông qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học..., Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Năm 2020 Công ty thực hiện dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công với giá trị 3,86 tỷ đồng. Công tác đầu tư của Công ty được triển khai phù hợp với tình hình SXKD, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành. Đáp ứng phục vụ kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công lắp đặt tại các Nhà máy, công trình.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	872.037.476.208	868.732.049.655	-0,4%
2	Doanh thu thuần	782.396.338.944	682.220.367.166	-12,8%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.890.568.048	3.891.848.837	0,0%
4	Lợi nhuận khác	-3.640.348.420	-3.631.600.679	-0,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	250.219.628	260.248.158	4,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	175.575.702	260.248.158	48,2%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	1,06
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	0,68
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,877	0,876
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	7,13	7,09
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	2,076	2,294
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	89,7	78,5
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,023	0,038
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,165	0,244
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,02	0,03
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,497	0,57

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

+ Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 26/3/2021

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông lớn - tổ chức)	2.980.570	29.805.700.000	36%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	123.850	1.238.500.000	1,50%
3	Cổ đông khác (cá nhân)	5.174.941	51.749.410.000	62,5%
	Tổng	8.279.361	82.793.610.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2020 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	10.056	
2	Sơn	Lít	63.169	
3	Gas	Kg	42.990	
4	Ôxy	Chai	23.769	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 3.100.000 KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt giảm điện năng không cần thiết.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty với lượng nước sử dụng khoảng 22.500 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty xác định sản xuất kinh doanh luôn song song với bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty có thành lập Hội đồng an toàn, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn. Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số cán bộ công nhân viên chưa chấp hành nội quy, quy định, biện pháp thi công, biện pháp an toàn đã để xảy ra một số vụ tai nạn. Các vụ tai nạn đều được Công ty hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao vai trò công tác an toàn trong các năm tiếp theo

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời cán bộ công nhân viên bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hi. Tặng quà nữ cán bộ công nhân viên nhân các ngày 8/3, 20/10,.. Khen thưởng động viên các cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học. Thăm hỏi, trợ cấp nhân dịp tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người cán bộ công nhân viên tiêu biểu, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên khen thưởng các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Tham gia Chương trình Xuân ấm tình người; Tết vì người nghèo.
- Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, Miền Trung lũ lụt;
- Ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh COVID-19;

- Ủng hộ quỹ người nghèo;
- Ủng hộ hội hưu trí 03 khu vực: Kinh Môn; Hải Dương, Uông Bí.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2020 tình hình SXKD của Công ty vẫn giữ vững, ổn định. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Về cơ bản các chỉ tiêu SXKD chính của năm 2020 đã hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về thị trường: Năm 2020 ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2019 sang. Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước và xuất khẩu về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng với giá trị khoảng 225 tỷ đồng.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Bút Sơn, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm % (±)
	Tổng tài sản	872.037.476.208	868.732.049.655	- 0,003%
1	Tài sản ngắn hạn	691.762.322.955	699.548.187.009	+ 1,12%
2	Tài sản dài hạn	180.275.153.253	169.183.862.646	- 0,06%

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2020 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải thu	307.340.527.322	439.483.006.399	+ 42,9 %
1	Phải thu ngắn hạn	306.529.427.322	438.680.906.399	+ 43,1 %
2	Phải thu dài hạn	811.100.000	802.100.000	- 0,01 %

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2020.

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải trả	764.729.598.302	761.294.758.783	- 0,4 %
1	Nợ ngắn hạn	698.442.119.175	661.999.459.845	- 5,2 %
2	Nợ dài hạn	66.287.479.127	99.295.298.938	- 49,7 %

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Xây dựng Quy chế trả lương thực hiện từ tháng 01/2020 thay thế Quy chế trả lương cũ; Xây dựng Nội quy lao động và đã được Sở Lao động Thương binh - Xã hội tỉnh Hải Dương xác nhận ngày 11/5/2020.

Tiếp tục xem xét các quy định liên quan để rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và một số quy chế, quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu hàng năm theo kế hoạch SXKD 5 năm từ 5%-12%, trong đó cơ cấu tăng trưởng theo lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 60% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

Phấn đấu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.
- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình, quy chế quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên còn một số ít người lao động tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, năng suất lao động còn thấp.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 có nhiều khó khăn do đại dịch Covid -19 bùng phát nhưng với sự đoàn kết, đồng lòng từ Ban lãnh đạo đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì. Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã phê duyệt, thông qua. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2020 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác điều hành, các dự án được triển khai đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, năng suất lao động từng bước được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH2020/TH2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	682	700	103
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,26	0,30	115
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	25,9	20,0	77
5	Lao động bình quân	Người	1.136	1.200	106
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	3,86	15	
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phấn đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...
- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	293.000	3,54%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	615.012	7,43%
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	248.896	3,01%
4	Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	98.577	1,19%
5	Phạm Văn Tâm	Thành viên HĐQT	100.308	1,21%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 22 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2020 với các nội dung chính sau:

STT	Số hiệu Biên bản	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	48/BB-HĐQT	10/1/2020	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ thi công năm 2020
2	49/BB-HĐQT	10/1/2020	Phê duyệt thanh lý trước hạn hợp đồng cho thuê tài chính tại Công ty TNHH cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
3	50/BB-HĐQT	20/1/2020	Phê duyệt kết quả đánh giá lựa chọn thuê tài chính máy lọc tôn thủy lực 4 trục thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020.
4	51/BB-HĐQT	20/1/2020	Phê duyệt Quy chế trả lương và thang lương, bảng lương và phương án chuyển xếp lương năm 2020
5	52/BB-HĐQT	11/2/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Bộ gá quay hàn ống tự động thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020.
6	53/BB-HĐQT	26/2/2020	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

7	54/BB-HĐQT	5/3/2020	Phê duyệt Báo cáo tài chính của Công ty CP Lilama 69-3 năm 2019.
8	55/BB-HĐQT	20/3/2020	Phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Hải Dương.
9	55.1/BB-HĐQT	31/3/2020	Phê duyệt Phương án vay vốn cá nhân.
10	56/BB-HĐQT	9/4/2020	Phê duyệt thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
11	57/BB-HĐQT	24/4/2020	Phê duyệt Phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/c, tài sản đảm bảo tại ngân hàng TMCP Tiên Phong
12	58/BB-HĐQT	24/4/2020	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công 2019
13	59/BB-HĐQT	12/6/2020	Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động tại ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.
14	60/BB-HĐQT	15/7/2020	Phê duyệt nội dung hợp đồng vay vốn tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Hải Dương
15	61/BB-HĐQT	20/7/2020	Phê duyệt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
16	62/BB-HĐQT	22/7/2020	Phê duyệt đề xuất chuẩn bị bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc công ty CP Lilama 69-3.
17	63/BB-HĐQT	1/9/2020	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc công ty.
18	64/BB-HĐQT	9/9/2020	Phê duyệt điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2020
19	65/BB-HĐQT	22/9/2020	Phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020.
20	66/BB-HĐQT	25/9/2020	Phê duyệt kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm, Kế hoạch SXKD quý III năm 2020, Phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị và kiện toàn Ban chỉ đạo tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
21	67/BB-HĐQT	6/10/2020	Phê duyệt lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2020.
22	68/BB-HĐQT	22/12/2020	Phê duyệt Phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/c, tài sản đảm bảo tại ngân hàng TMCP Tiên Phong

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	59.004	0,71%
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2020, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban xem xét điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, đầu tư, công tác quản lý và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2020 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2020 là: **2.156.715.160** đồng. Trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2020	Tiền thù lao năm 2020	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	323.417.046		
2	Cao Viết Cường	TV HĐQT		36.000.000	
3	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT		36.000.000	
4	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT		36.000.000	
5	Vũ Văn Cương	TV HĐQT		12.000.000	
6	Phạm Văn Tâm	TV HĐQT	111.416.591	24.000.000	
II	Ban kiểm soát				
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	127.103.000		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS		18.000.000	
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS		18.000.000	
	Cộng (mục I và II) tiền lương và thù lao HĐQT, BKS		561.936.637	180.000.000	
			741.936.637		
III	Tiền Lương của Ban TGD và cán bộ quản lý năm 2020				
1	Cao Viết Cường	Tổng giám đốc	318.880.546		
3	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT	256.671.295		
3	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng giám đốc	222.004.437		
4	Phạm Xuân Định	Phó Tổng giám đốc	240.290.428		
5	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT	202.607.909		
6	Vũ Văn Cương	TV HĐQT	85.185.818		Nghỉ hưu từ T5/2020
7	Đào Viết Khuây	Phó Tổng giám đốc	89.138.090		Nghỉ hưu từ T6/2020
	Cộng (mục III)		1.414.778.523		
	Cộng mục (I, II, III)		2.156.715.160		

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 14 tòa nhà SUDICO - Đường Mỹ Trì - Phường Mỹ Đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3767 0720 Fax: 024 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán và được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Việt Cường

